

Họ và tên: **Cao Thị Hiền**

Trường: Mầm non Diễn Lộc

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

BÀI THU HOẠCH

“Truyền thống 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân và 30 năm Ngày hội quốc toàn dân”

Câu 1:

Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập ngày 22-12-1944 tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đội gồm 34 chiến sĩ, có 34 khẩu súng các loại, biên chế thành 3 tiểu đội, có chi bộ Đảng lãnh đạo.

Đội trưởng: Hoàng Sâm

Chính trị viên: Xích Thắng

Quản lý: Văn Tiên (tức Lộc Văn Lùng).

Đồng chí Võ Nguyên Giáp được Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh ủy nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy tuyên bố thành lập Đội” Nhiệm vụ mà Đoàn thể ủy thác cho chúng ta là một nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. Chính trị trọng hơn quân sự tuyên truyền trọng hơn tác chiến, nhiệm vụ ấy có tính chất là một nhiệm vụ giao thời. Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này... Theo chỉ thị của Đoàn thể, dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, tôi xin tuyên bố: Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thành lập và hạ lệnh cho các đồng chí tiến lên con đường vũ trang tranh đấu

Câu 2

Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt của Lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam, là đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, sẵn sàng chiến đấu hy sinh “vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân”. Tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam là Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đội quân chủ lực đầu tiên được thành lập ngày 22 tháng 12 năm 1944 theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Khi mới thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân chỉ có 34 cán bộ, chiến sĩ nhưng đã sớm phát huy được truyền thống chống ngoại xâm và nghệ thuật quân sự lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ thắng lớn của dân tộc. Ngay từ lần đầu ra quân, đội quân chính quy đầu tiên của Việt Nam đã lập nên những chiến công vang dội, giải phóng những khu vực rộng lớn làm căn cứ cho các hoạt động đấu tranh giành độc lập, mở đầu truyền thống quyết chiến quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam sau này. Ngày 15 tháng 5 năm 1945, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân sáp nhập với lực lượng Cứu Quốc quân và đổi tên thành Giải phóng quân, trở thành lực lượng quân sự chủ yếu của Mặt trận Việt Minh khi tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngay sau khi cách mạng Tháng Tám thành công Quân đội đã góp công lớn trong xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi (1945 -1954). Chính quyền Nhân dân non trẻ đã phải đứng trước một tình thế vô cùng phức tạp, khó khăn. Vừa phải chống “giặc đói”, “giặc dốt” và các tệ nạn xã hội, vừa phải tập trung chống thực dân Pháp. Ở Nam Bộ, ngày 23/9/1945, được quân Anh giúp sức, Thực dân Pháp mở cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Tại Bắc Bộ và Trung Bộ, từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 10/1945, được Đế quốc Mỹ hậu thuẫn, gần 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch đã chiếm đóng hầu hết các thành phố từ vĩ tuyến 16 trở ra. Trước tình hình đó,

dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta đã chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc chính quyền nhân dân trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám (1945-1946). Đồng thời, đánh bại thực dân pháp với những chiến thắng lẫy lừng như: Chiến thắng Việt Bắc (Thu-Đông 1947), làm phá sản chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; chiến dịch Biên Giới (tháng 10/1950); chiến dịch Tây Bắc (từ ngày 14-10 đến 10-12-1952); chiến lược Đông Xuân (1953-1954), quân và dân ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất rộng lớn, nắm quyền chủ động trên các chiến trường Đông Dương, làm phá sản Kế hoạch Na-va và cuối cùng là chiến dịch Điện Biên Phủ, sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc thực dân phải Pháp ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về “đình chỉ chiến sự ở Việt Nam”, lập lại hòa bình ở Đông Dương, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) quân đội nhân dân Việt Nam có nhiều bước phát triển mạnh mẽ, để đẩy mạnh đấu tranh vũ trang ở miền Nam. ngày 15/2/1961, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, cùng đồng bào miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt của Mỹ”; đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ; đánh bại kế hoạch hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” của địch, tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước phát triển lên một bước mới, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Ở miền Bắc, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, đánh trả không quân, hải quân địch, giành những thắng lợi lớn. Trong 4 năm (1964-1968), quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 3.243 máy bay các loại, bắt sống nhiều giặc lái, bắn chìm và bắn cháy 143 tàu chiến.

Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, dồn Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn vào thế yếu trầm trọng hơn. Trước nguy cơ đổ vỡ của quân đội Sài Gòn, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân mở cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc lần thứ hai. Với tinh thần dũng cảm, bằng cách đánh mưu trí, linh hoạt, quân và dân miền Bắc đã đánh thắng cuộc tập kích chiến lược lần thứ hai bằng B52 của Mỹ, lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không” tại bầu trời Hà Nội. Thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Bắc và Nam, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về “chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam” (27/1/1973), cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt dính líu về quân sự, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam. Đây cũng là điều kiện để Quân đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên - mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Đưa chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Câu 3

Truyền thống của chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của QĐNDVN là:

+ Lối sống trong sạch, lành mạnh có văn hoá của Quân đội ta là sự kế thừa những đức tính cao đẹp của dân tộc; xuất phát từ bản chất, đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân, sự phấn đấu rèn luyện gian khổ của Quân đội ta. Lối sống đó được thể hiện trong sinh hoạt, học tập, lao động và chiến đấu. Một nếp sống với tinh thần tự giác cao, khản trương, chính xác, linh hoạt, có kỷ luật, có tổ chức, chấp hành nghiêm mệnh lệnh, kỷ luật của quân đội và pháp luật của Nhà nước; luôn sống trung thực, khiêm tốn, giản dị, biết quý trọng đồng tiền, công sức lao động và biết thương yêu người nghèo khổ; sống có văn hoá, biết tự trọng, phân biệt rõ đúng sai, tôn trọng bảo vệ lẽ phải, dũng cảm đấu tranh với những

thói hư tật xấu; lạc quan, tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu chiến đấu và thắng lợi tất yếu của cách mạng.

+ Học tập, rèn luyện vừa là nghĩa vụ, vừa là trách nhiệm được hình thành và phát triển trên tinh thần ham học, cầu tiến bộ - một đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam, trở thành truyền thống tốt đẹp của Quân đội ta; nó thấm sâu vào mỗi quân nhân, trở thành cách nghĩ và hành động trong cuộc sống của mỗi người. Trong thời chiến cũng như thời bình, lúc thuận lợi cũng như khi khó khăn, Quân đội ta luôn chủ động khắc phục mọi thiếu thốn, sử dụng mọi thời gian, tranh thủ mọi điều kiện để học tập, rèn luyện với tinh thần bền bỉ, kiên trì, cầu tiến bộ; nhạy cảm về chính trị, tinh tế tiếp thu cái mới và cái tiến bộ, bài trừ và phê phán cái lạc hậu, cái xấu để không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, bản lĩnh chiến đấu, năng lực công tác, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Ngày nay, trong điều kiện nền kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, các thế lực thù địch chống phá quyết liệt bằng chiến lược “diễn biến hoà bình” thì tinh thần ham học, cầu tiến bộ, nhạy cảm, tinh tế trong cuộc sống càng phải được phát huy hơn nữa.

+ Đoàn kết thuỷ chung son sắt, chí nghĩa, chí tình với bầu bạn quốc tế đã trở thành truyền thống quý báu của Đảng, của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là truyền thống rất vẻ vang của Quân đội ta. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta luôn tăng cường củng cố tình đoàn kết với các nước láng giềng, khu vực và nhiều nước trên thế giới, góp phần xứng đáng xây dựng tình đoàn kết giữa các dân tộc, chống áp bức, bóc lột, cường quyền vì mục tiêu hoà bình, tiến bộ của nhân loại. Ngày nay, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang có nhiều diễn biến phức tạp, Quân đội ta hơn lúc nào hết cần phải phát huy bản chất cách mạng, phẩm chất cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên trì xây dựng, phát triển mối quan hệ đoàn kết hữu nghị với quân đội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trong khu vực và trên thế giới.

Câu 4

Mục tiêu, lí tưởng, chiến đấu, chức năng, nhiệm vụ của QĐNDVN được biểu hiện là:

Độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Mục tiêu, lý tưởng ấy do Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh giáo dục, xây dựng cho Quân đội ta; từ đó tạo nên sự thống nhất chặt chẽ không thể tách rời giữa mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam với mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của QĐND Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo QĐND Việt Nam không nhằm mục đích nào khác là để quân đội có bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, cùng với toàn Đảng, toàn dân thực hiện mục tiêu, lý tưởng vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Sự trung thành vô hạn của quân đội ta đối với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân được thể hiện rất rõ nét ở lòng trung thành, luôn sẵn sàng, tự nguyện chiến đấu, hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng cao cả đó. Cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta luôn nhận thức sâu sắc rằng, chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của quân đội cũng chính là chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng vì độc lập, tự do của Tổ quốc vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân đã thể hiện khát vọng của toàn dân và khát vọng của mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội. Sâu xa hơn, đó còn là sự thể hiện sự trung thành của Đảng với con đường cách mạng vô sản-con đường duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra. Thực tiễn hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội ta đã chứng tỏ, sự lãnh đạo, giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Quân đội ta, mà trước hết ở việc quán triệt, xây dựng mục tiêu lý tưởng chiến đấu cho quân đội đã góp phần tạo lập nên bản lĩnh vững vàng, kiên định và động lực to lớn cổ vũ cán bộ, chiến sĩ toàn quân nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, đoàn kết một lòng, “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Phẩm chất cao đẹp nhất của Quân đội ta là trung với Đảng, hiếu với dân đã trở thành nét truyền thống vẻ vang, cũng được hình thành, phát triển bền vững từ sự giác ngộ sâu sắc và trung thành với mục tiêu lý tưởng vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và ngày càng hoàn thiện đường lối đối mới trên nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trung thành với mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng được biểu hiện rất

phong phú đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội, nhưng trước hết là tin tưởng và quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng, ra sức cống hiến, đấu tranh bảo vệ Đảng, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó cũng chính là nhằm thực hiện mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và Biển Đông có những diễn biến phức tạp, khó lường, cùng sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân ta, càng đòi hỏi cao ở quân đội lòng trung thành, kiên định với mục tiêu lý tưởng chiến đấu, tự giác và tuyệt đối chấp hành sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Hơn lúc nào hết, cán bộ đảng viên, chiến sĩ quân đội phải nâng cao nhận thức và nỗ lực cao nhất để thực hiện mục tiêu, lý tưởng của mình; coi đó là biểu hiện tập trung của lòng trung thành với Đảng, của đức hiếu với dân; kiên quyết đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện phai nhạt, xa rời mục tiêu lý tưởng chiến đấu, mơ hồ về chính trị. Nhân tố 22/9/2019 Mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Quân đội luôn thống nhất chặt chẽ.

Chủ yếu quyết định tăng cường sự thống nhất giữa mục tiêu, lý tưởng của Đảng với mục tiêu, lý tưởng của Quân đội ta, bảo đảm cho quân đội tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, là giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội. Cùng với đó phải ra sức củng cố tăng cường trận địa tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải đặc biệt coi trọng giáo dục mục tiêu, lý tưởng chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ thấy rõ sự thống nhất nội tại vốn có giữa mục tiêu, lý tưởng của Đảng với mục tiêu, lý tưởng của quân đội; luôn có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, giữa lòng trung thành của quân đội với Đảng và lòng trung thành của quân đội với nhân dân. Đội ngũ đảng viên, cán bộ của Đảng trong quân đội là lực lượng có vai trò quyết định trong việc củng cố, tăng cường sự thống nhất giữa mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng và của Quân đội, cần phải tỏ rõ sự trung thành, kiên định mục tiêu lý tưởng vì độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân bằng những hành động thực tế với chất lượng, hiệu quả cao trong công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác giáo dục mục tiêu, lý tưởng chiến đấu cho hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng cũng phải được chú trọng thường xuyên, với phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp, thiết thực, cụ thể. Ở Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và lòng trung thành của quân đội đối với Đảng là hai mặt không tách rời, dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự thống nhất về mục tiêu, lý tưởng của Đảng với mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của quân đội. Trước tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới hiện nay, đòi hỏi phải vận dụng nhuần nhuyễn phương pháp biện chứng, khoa học, cách mạng, trong đó có phương pháp “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là việc làm hết sức cần thiết để nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề đang đặt ra. Một trong những cái “bất biến” mà quân đội phải nắm vững là mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng, để quân đội tự giác lấy đó làm mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của mình. Mọi nhận thức, suy nghĩ và hành động thực tiễn của cán bộ, chiến sĩ đều nhằm thực hiện mục tiêu, lý tưởng cao cả, mang tính nhân văn sâu sắc mà Đảng đã xây dựng cho quân đội. Đó là biểu hiện của lòng trung thành với Đảng và cũng là biểu hiện chấp hành sự lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với Quân đội ta. Hơn lúc nào hết, toàn quân cần nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường đấu tranh bảo vệ mục tiêu, lý tưởng của Đảng, đấu tranh phòng chống hiệu quả, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thực hiện “phi chính trị hóa quân đội” của các thế lực thù địch, phản động.

Câu 5:

Phương hướng xây dựng QĐNDVN trong thời kì mới là:

iệt Nam chủ trương xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; từng bước hình thành Quân chủng Lục quân; đáp ứng nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc, đối phó với chiến tranh công nghệ cao. Trên cơ sở tiềm lực, điều kiện của đất nước và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại cả về tổ chức, biên chế; không ngừng nâng cao trình độ quân sự, chính trị, chuyên môn

ng nghiệp vụ; nghệ thuật quân sự, phương thức tác chiến, vũ khí trang bị kỹ thuật và công tác bảo đảm. Tập trung xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu; hoàn thiện phương thức, cơ chế, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của Đảng bộ Quân đội.

Điều chỉnh tổ chức biên chế Quân đội phù hợp với nghệ thuật quân sự và vũ khí, trang bị, đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trong mọi tình huống; ưu tiên bảo đảm đủ quân số cho các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu ở địa bàn trọng điểm, tuyến biên giới, biển, đảo. Tổ chức quy hoạch, sắp xếp hệ thống các học viện, nhà trường theo hướng rút gọn đầu mối; đổi mới nội dung, chương trình, cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo, kết hợp chặt chẽ với hoạt động thực tiễn, sẵn sàng chiến đấu

- Xây dựng về chính trị - tinh thần
- Tổ chức, biên chế và xây dựng nguồn nhân lực
- Đào tạo, huấn luyện, diễn tập
- Nghiên cứu khoa học
- Vũ khí, trang bị kỹ thuật, hậu cần
- Công nghiệp quốc phòng
- Xây dựng, phát triển kỹ thuật quân sự

Câu 6:

Cơ cấu tổ chức của QĐNDVN hiện nay là:

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội cách mạng, “đội quân chiến đấu, đội quân công tác và sản xuất”. Chức năng cơ bản của Quân đội nhân dân Việt Nam được khẳng định và phát huy trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành.

Thực hiện chức năng là đội quân chiến đấu, Quân đội nhân dân được xây dựng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; tổ chức tinh, gọn, mạnh, cơ động, linh hoạt, hiệu quả cao; trang bị các loại vũ khí, khí tài hiện đại; đẩy mạnh nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam; thường xuyên huấn luyện, diễn tập, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến đấu; làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xử lý thắng lợi các tình huống quốc phòng, sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Thực hiện chức năng là đội quân công tác, Quân đội nhân dân luôn giữ vững mối quan hệ máu thịt với nhân dân, là lực lượng nòng cốt tham gia công tác vận động quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, các đơn vị quân đội tích cực thực hiện công tác dân vận, đi đầu trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; tích cực tham gia phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và bảo vệ tài nguyên, môi trường,... Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trên địa bàn đóng quân, tích cực tham gia xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Công tác đối ngoại quốc phòng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước và Quân đội nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế, như tích cực tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; huấn luyện, diễn tập chung về hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, hợp tác quốc tế trong khắc phục hậu quả chiến tranh,...

Thực hiện chức năng là đội quân lao động sản xuất, các đơn vị kinh tế - quốc phòng luôn duy trì được nhịp độ phát triển ổn định, bảo đảm việc làm cho hàng trăm nghìn lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước, tạo ra nhiều sản phẩm lương thực, sản phẩm công nghệ

có giá trị cao, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế quốc dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Về cơ cấu tổ chức, Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương; các quân khu, quân chủng, bộ đội biên phòng, quân đoàn, binh chủng; hệ thống các đơn vị bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu và các đơn vị kinh tế - quốc phòng.

Câu 7

Ngược dòng lịch sử 70 năm trước đây, ngày 22-12-1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo (xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân - đơn vị chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng và là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam, đã chính thức làm lễ thành lập, gồm 3 tiểu đội với 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Đây là một mốc son chói lọi đã đi vào lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân là tiền thân của một quân đội kiểu mới do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện. Đó là quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, luôn gắn bó máu thịt, “đồng cam, cộng khổ” với nhân dân. Một quân đội kiểu mới không ngừng lớn mạnh, đã đánh thắng hai cường quốc thực dân, đế quốc xâm lược là Pháp và Mỹ, giành lại nền độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và luôn thủy chung với bạn bè quốc tế.

Trong không khí cả nước vui mừng, phấn khởi thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, chào đón

năm mới 2020 và hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Canh Tý, hôm nay, Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân, 75 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam và đón nhận Huân chương Quân công hạng Nhất.

Thay mặt Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, tôi trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam; các đồng chí Lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng và Quân đội các nước; các đại biểu, khách quý cùng toàn thể các đồng chí đã tới dự buổi Lễ trọng thể hôm nay.

Trong giờ phút trang trọng này, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, người Cha thân yêu của lực lượng vũ trang nhân dân; Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta di sản tinh thần vô cùng to lớn và quý báu, trong đó có hệ thống quan điểm, tư tưởng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Chúng ta trân trọng tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người Anh Cả của QĐND Việt Nam, vị Tổng Tư lệnh tài năng xuất chúng; cùng các bậc lãnh đạo tiền bối, các anh hùng dân tộc mà tên tuổi gắn liền với những thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta.

Chúng ta kính cẩn tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả; mãi mãi biết ơn nhân dân cả nước đã chung sức, chung lòng xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo đảm cho sự trường tồn và phát triển thịnh vượng của đất nước Việt Nam.

Chúng ta trân trọng cảm ơn quân đội và nhân dân các nước anh em, bè bạn quốc tế đã dành cho Quân đội và Nhân dân Việt Nam sự giúp đỡ quý báu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như sự hợp tác toàn diện trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã sớm hình thành ý thức cố kết cộng đồng, tự lực, tự cường, đồng tâm hiệp lực để chế ngự thiên nhiên khắc nghiệt và chống giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi. Hiếm có dân tộc nào trên thế giới phải trải qua

nhiều cuộc kháng chiến trường kỳ để bảo vệ độc lập, chủ quyền như dân tộc Việt Nam. Trước những thế lực xâm lược hiếu chiến, hung bạo có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn nhiều lần, dân tộc Việt Nam đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiến hành chiến tranh nhân dân để giành những thắng lợi vĩ đại trong lịch sử.

Ngay từ thuở bình minh dựng nước, trong cuộc kháng chiến chống xâm lược đầu tiên của dân tộc, các thủ lĩnh Âu Việt và Lạc Việt đã biết dựa vào sức mạnh của nhân dân để đánh giặc và giành thắng lợi. Tiếp đến, hàng loạt các cuộc khởi nghĩa nổ ra trong thời kỳ hơn một nghìn năm đất nước bị đô hộ đã chứng minh vai trò và sức mạnh to lớn của nhân dân trong công cuộc đấu tranh chống ách ngoại xâm. Sau khi giành được độc lập, các triều đại phong kiến Việt Nam đã chú trọng nuôi dưỡng và phát huy mạnh mẽ sức dân để xây dựng và củng cố tiềm lực quân sự, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giữ nước. Xuyên suốt các triều đại phong kiến Việt Nam, từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XVIII, với những tư tưởng tiến bộ như: “Chúng chí thành thành”, “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc”, “Đẩy thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, “Dân giàu, quốc phú, binh cường”, “Cử quốc nghênh địch” và chính sách “Ngụ binh ư nông” rất đặc sắc, đã động viên mọi tầng lớp nhân dân đóng góp sức người, sức của cho các cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc, bảo vệ vững chắc non sông, bờ cõi. Đây chính là cội nguồn cho tư tưởng chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc sau này.

Phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, tự hào với những thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong gần 30 năm đổi mới đất nước, mỗi người dân Việt Nam, dù ở trong nước hay đang công tác, làm ăn sinh sống, định cư ở nước ngoài, hãy cùng hướng về Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, cũng đồng thời là Ngày hội Quốc phòng toàn dân, bằng tất cả tình cảm và hành động yêu nước thiết thực, ý nghĩa. Đó thực sự là ngày hội phát huy truyền thống yêu nước và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ngày hội của niềm tự hào, kiêu hãnh của mỗi “con Lạc, cháu Rồng” đối với cội nguồn dân tộc, đối với truyền thống cách mạng và

vang của Đảng, truyền thống 70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng và 25 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân.

Câu 8:

Quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng được quy định tại Điều 5 Luật Quốc phòng 2018 bao gồm:

- Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân.
- Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc; phải thực hiện nghĩa vụ quân sự; có nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân; chấp hành biện pháp của Nhà nước và người có thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Công dân được tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; giáo dục quốc phòng và an ninh; trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.
- Công dân phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng thì bản thân và thân nhân được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
- Công dân bình đẳng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Các hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực quốc phòng được quy định trong Luật Quốc Phòng năm 2018 là:

- Chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, Nhân dân, Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Thành lập, tham gia, tài trợ tổ chức vũ trang trái pháp luật.
- Điều động, sử dụng người, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện để tiến hành hoạt động vũ trang khi chưa

có lệnh hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc không có trong kế hoạch huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu đã được phê duyệt.

- Chống lại hoặc cản trở cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.
- Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng để xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Phân biệt đối xử về giới trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng

Câu 9:

Khái quát những điểm cơ bản trong Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 là:

1. Độ tuổi gọi nhập ngũ: Luật quy định độ tuổi gọi công dân nhập ngũ trong thời bình từ đủ 18 đến hết 25 tuổi
2. Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan, binh sĩ: Công dân nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự có nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân.
3. Thời điểm gọi công dân nhập ngũ: Để đảm bảo cho công dân chủ động chuẩn bị thực hiện nghĩa vụ phục vụ tại ngũ; đồng thời, tạo điều kiện cho địa phương trong xây dựng, thực hiện kế hoạch gọi công dân nhập ngũ, Luật đã quy định cụ thể thời điểm gọi công dân nhập ngũ được thực hiện vào tháng 02 hoặc tháng 03 hàng năm
4. Đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình gồm: Công dân đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông;
5. Chế độ, chính sách trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự: Hạ sĩ quan binh sĩ trong thời gian phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 13 trở đi, mỗi năm được nghỉ phép theo chế độ, để khuyến khích hạ sĩ quan, binh sĩ được kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ trên 24 tháng, từ tháng thứ 25 trở đi được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng;

Câu 10:

Vinh Dự và Trách Nhiệm Đối Với Sự Nghiệp Quốc Phòng và Bảo Vệ Tổ Quốc

Trong bối cảnh thế giới ngày càng phức tạp và thay đổi nhanh chóng, sự nghiệp quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trở thành nhiệm vụ trọng yếu của mỗi công dân. Việc bảo vệ Tổ quốc không chỉ là trách nhiệm của các lực lượng vũ trang mà còn là nghĩa vụ của mọi người dân. Bản thân tôi cảm thấy vinh dự khi có cơ hội đóng góp một phần nhỏ bé vào sự nghiệp này.

- + Tự hào là dân tộc Việt Nam
- + Sự đoàn kết, sự tín nhiệm
- + Nâng cao nhận thức
- + Giáo dục thế hệ trẻ tốt
- + Gương mẫu trong cuộc sống
- + Giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp, xây dựng một Việt Nam vững mạnh và an toàn.

Những tấm gương tốt:

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù là thời chiến hay thời bình, bảo vệ Tổ quốc luôn là nhiệm vụ tiên quyết, hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới vận mệnh của Quốc gia, Dân tộc. Và thanh niên là lực lượng chính tham gia nhiệm vụ này.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, hàng triệu Thanh niên ưu tú đã tự nguyện lên đường, không ngại gian khổ, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Tuổi trẻ đang sống trong nền độc lập hôm nay là nhờ có sự hy sinh của lớp lớp cha anh đi trước. Mới đây, nhiều tấm gương cán bộ, chiến sĩ hy sinh trong phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống dịch bệnh đã tô thắm thêm hình ảnh, phẩm chất cao đẹp của "Bộ đội Cụ Hồ", để đất nước ngày mai tươi sáng hơn.

Môi trường Quân đội là nơi rèn luyện con người nghiêm túc nhất. Nhiều thanh niên, gia đình mong muốn bản thân và con em mình được vào quân đội để rèn luyện, thử thách và trưởng thành. Những quân nhân xuất ngũ trở về quê hương trưởng thành rất nhiều về nhận thức. Họ có phong cách chững chạc, nghiêm chỉnh, kỷ luật, giao tiếp ứng xử có văn hóa, sức khỏe tốt và được rèn luyện, tích lũy thêm rất nhiều thứ mà có thể trong cuộc sống bình thường không có được.

Mỗi thanh niên hăng hái lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự không chỉ là mốc đánh dấu sự trưởng thành của bản thân, là vinh dự, trách nhiệm, nghĩa vụ góp phần tham gia bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ Nhân dân, mà cũng chính là bảo vệ gia đình, người thân